

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN  
BIA-RƯỢU-NƯỚC GIẢI KHÁT SÀI GÒN  
SAIGON BEER-ALCOHOL-BEVERAGE  
CORPORATION**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM  
Independence- Freedom- Happiness**

Số/No: 502/BSG-KTTK

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 04 năm 2019  
Ho Chi Minh City, April 26<sup>th</sup> 2019

Kính gửi/To: - Ủy Ban chứng khoán Nhà Nước/ *The State Securities Commission*  
- Sở Giao dịch chứng khoán TP. HCM/ *Ho Chi Minh Stock Exchange*

Tên tổ chức : **Tổng công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn**

Organization name : *Saigon Beer-Alcohol-Beverage Corporation*

Mã chứng khoán : SAB

Security symbol : SAB

Địa chỉ : 187 Nguyễn Chí Thanh, Phường 12, Quận 5, TPHCM

Address : *187 Nguyen Chi Thanh, Ward 12, District 5, Ho Chi Minh City*

Căn cứ Thông tư số 155/2015/TT-BTC của Bộ Tài Chính về việc công bố thông tin. Tổng công ty Cổ phần Bia – Rượu – Nước giải khát Sài Gòn giải trình Báo cáo tài chính riêng quý 1 năm 2019 cụ thể như sau:

*Pursuant to the Finance Ministry's Circular No. 155/2015/TT-BTC on the disclosure of information. Saigon Beer – Alcohol – Beverage Corporation (SABECO) explained the separate financial statement of the first quarter 2019 as follow:*

**Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh:**

*Separate income statement:*

(Đơn vị tính: VND)

KHOẢN MỤC/ ITEMS	Quý 1/ The first quarter		Tăng (+), giảm (-)	Tỷ lệ
	2019	2018		
A	1	2	3=(1-2)	4=(3/2)
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ/ Sales	9,950,915,595,233	8,124,882,949,503	1,826,032,645,730	22%
2. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp DV / Net sales	9,949,086,360,212	8,124,882,949,503	1,824,203,410,709	22%
3. Giá vốn hàng bán/ Cost of sales	8,778,056,173,711	7,111,820,709,172	1,666,235,464,539	23%
4. Lợi nhuận gộp bán hàng và cung cấp dịch vụ/ Gross profit	1,171,030,186,501	1,013,062,240,331	157,967,946,170	16%
5. Doanh thu hoạt động tài chính/ Financial income	371,370,385,405	305,438,890,052	65,931,495,353	22%
6. Chi phí tài chính/ Financial expenses	(1,183,990,842)	88,147,221,798	(89,331,212,640)	-101%
7. Chi phí bán hàng/ Selling expenses	361,755,496,487	245,284,145,463	116,471,351,024	47%
8. Chi phí quản lý doanh nghiệp/ General and administration expenses	72,515,859,014	78,292,384,687	(5,776,525,673)	-7%
9. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh/ Net operating profit	1,109,313,207,247	906,777,378,435	202,535,828,812	22%
10. Thu nhập khác/ Other income	3,226,409,352	522,435,379	2,703,973,973	518%
11. Chi phí khác/ Other expenses	7,500,331,259	732,334,125	6,767,997,134	924%
12. Lợi nhuận khác/ Net other	(4,273,921,907)	(209,898,746)	(4,064,023,161)	1936%
13 Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế / Net accounting profit before tax	1,105,039,285,340	906,567,479,689	198,471,805,651	22%
14. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp / Net profit after tax	919,972,005,209	761,681,694,756	158,290,310,453	21%



✓

*Giải trình nguyên nhân tăng giảm:*

- Doanh thu thuần cao hơn so với Quý 1 năm 2018 là do sự tăng trưởng của sản lượng tiêu thụ và việc tăng giá bán trong năm 2019.
- Lợi nhuận gộp cao hơn so với cùng kỳ là do tăng sản lượng tiêu thụ và giá bán. Tuy nhiên, phần tăng này lại bị ảnh hưởng bởi một phần của giá vốn tăng, do giá nguyên vật liệu tăng hơn so với cùng kỳ.
- Lợi nhuận sau thuế cao hơn Quý 1 năm 2018 là kết quả của lợi nhuận gộp tăng cũng như doanh thu tài chính tăng.

Trên đây là giải trình của SABECO báo cáo Ủy ban chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh về sự thay đổi các chỉ tiêu trên Báo cáo tài chính riêng quý 1 năm 2019 của SABECO.

*Explanation of cause and effect:*

- Net sales revenue is higher than the 1st quarter of 2018 as a result of volume growth as well as price increase in 2019.
- Gross Profit is higher compare to the same period according to volume growth and price increase. This is however off-set by higher COGS due to higher material cost.
- Profit after tax is higher than the 1st quarter of 2018 as a result of higher gross profit as well as higher financial income.

The above explanations are for SABECO report to the State Securities Commission and Ho Chi Minh Stock Exchange about the changes of financial indicators on Sabeco's separate financial statement of the first quarter 2019.

Trân trọng./.

*Yours Sincerely./.*

**Nơi nhận/ Recipients:**

- Như trên/ *As above;*
- CTHDQT / *Chairman;*
- Lưu: VT/ *Save at the Office.*

**TỔNG GIÁM ĐỐC**  
**GENERAL DIRECTOR**  
**TỔNG CÔNG TY**  
**CỔ PHẦN**  
**BIA - RƯỢU -**  
**NƯỚC GIẢI KHÁT**  
**SÀI GÒN**  
**QUẬN 5 - T.P. HỒ CHÍ MINH**

**Neo Gim Siong Bennett**